



VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI
INSTITUTE OF WATER RESOURCES PLANNING



VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI
INSTITUTE OF WATER RESOURCES PLANNING

162A, TRẦN QUANG KHẢI, HÀ NỘI, VIỆT NAM



PHẦN VIỆN KHẢO SÁT QUY HOẠCH THỦY LỢI NAM BỘ
SUB- INSTITUTE OF WATER RESOURCES PLANNING IN THE SOUTH



CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ
FUNCTIONS AND RESPONSIBILITIES

- Phân Viện là đơn vị trực thuộc Viện. - Sub- institute is a subordinate body of IWARP
- **Phân Viện có:** - **Organization**
 - + Các phòng quản lý (có nhiệm vụ như các phòng quản lý của Viện) có nhiệm vụ giúp Phân Viện thực hiện nhiệm vụ của Viện giao cho Phân Viện
 - + Các đơn vị quy hoạch: Phòng QH sông Cửu Long, Phòng QH sông Đồng Nai, Phòng Thủy văn; Đội khảo sát địa hình, TT Chất lượng nước và MT, các đơn vị này có chức năng nhiệm vụ chủ yếu giống các Đơn vị Quy hoạch và Trung tâm của Viện
- + Management divisions (having the same tasks as those of the Institute) to help the Sub-Institute to fulfill jobs and works assigned by the Institute.
- + Planning Divisions: Water Resources Planning divisions for Cuu Long and Dong Nai Rivers; Topographical Survey Team; Center for Water Quality and Environment, those professional divisions have similar tasks as planning divisions and center of the Institute

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TÂY NGUYÊN
REPRESENTATIVE OFFICE IN CENTRAL HIGHLAND

Nhiệm vụ:
 Thường trực nhiệm vụ của Viện tại Tây Nguyên;
 Theo dõi các hoạt động về phát triển nguồn nước trên địa bàn;
 Tư vấn lập các dự án đền bù di dân tái định cư lòng hồ;
 Triển khai các yêu cầu đột xuất của Bộ trên địa bàn Tây Nguyên...

Nhân sự:
 Trưởng Văn phòng Đại diện: PVT - Ths. Vũ Hồng Châu
 Phó Văn phòng Đại diện: Vũ Đức Sầu

Tasks:
 In operating as a permanent representative office of IWARP in Central Highland, the Office is responsible for the monitoring the water resources development activities in the region; consulting on formulating of resettlement and compensation plans in reservoirs; carrying out sudden tasks assigned by MARD relating to the region, etc...

Staff:
 Chief of the Representative Office: Deputy Director - ME. Vu Hong Chau
 Deputy Chief of the Representative Office: Eng. Vu Duc Suu.;



Giới thiệu chung
General Introduction



Viện quy hoạch
THỦY LỢI

ĐC: 162A, Trần Quang Khải, Hà Nội
 ĐT: (084-4) 8256470/ 8267020 Fax: (084-4) 825 2807;
 Email: iwarp.hanoi@hn.vnn.vn
 Website: http://www.iwarp.org.vn

PHẦN VIỆN KHẢO SÁT QUY HOẠCH THỦY LỢI NAM BỘ

ĐC: 271/3 An Dương Vương, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
 ĐT: (084-8) 350 850, (084-8) 354 218;
 Fax: 08.8351721; Email: pvksqhtlnambo@hcm.fpt.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VIỆN QHTL TẠI TÂY NGUYÊN

ĐC: 185 Lê Duẩn, Tp Buôn Ma Thuột
 ĐT: (084-50) 855 010; Fax: (084-50) 855 010;
 Email: vpbmt@vnn.vn

THÀNH TÍCH ĐƯỢC BỘ VÀ NHÀ NƯỚC GHI NHẬN
Tập thể Viện được Bộ Nông nghiệp - PTNT và Nhà nước tặng:

- Huân chương Độc lập hạng nhất năm 2005
- Huân chương Độc lập hạng 2 năm 2001
- Huân chương Độc lập hạng 3 năm 1994
- Huân chương Lao động hạng nhất năm 1991
- Huân chương Lao động hạng 2 năm 1985
- Huân chương Lao động hạng 3 năm 1978
- Bộ Chính trị Trung ương Đảng LĐ biểu dương năm 1962
- Bảng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2002
- Huân chương Lao động hạng 3 của Nhà nước Lào năm 2001

Cá nhân được Nhà nước phong tặng:

- Anh hùng Lao động: 1 Cán bộ
- Huân chương Lao động hạng 2: 2 Cán bộ
- Huân chương Lao động hạng 3: 13 Cán bộ
- Huân chương vì sự nghiệp phát triển thủy Lợi, phát triển nông nghiệp: 180 Cán bộ
- Bảng khen của Chính phủ (2000-2005): 7 Cán bộ
- Huy chương Lao động của Chính phủ Lào: 3 Cán bộ

Institute of
WATER RESOURCES PLANNING

Add: 162A Tran Quang Khai, Ha Noi.
 Tel: (84-4) 8256470/ 8267020 Fax: (84-4) 825 2807
 Email: iwarp.hanoi@hn.vnn.vn
 Website: http://www.iwarp.org.vn

SUB-INSTITUTE OF WATER RESOURCES PLANNING:

Add: 271/3 An Duong Vuong, Dist.5 - Ho Chi Minh city.
 Tel: (084-8) 350 850, (084-8) 354 218
 Email: pvksqhtlnambo@hcm.fpt.vn

REPRESENTATIVE OFFICE OF IWARP IN CENTRAL HIGHLAND

Add: 185 Le Duan, Buon Ma Thuot City
 Tel: (084-50) 855 010; Fax: (084-50) 855 010
 Email: vpbmt@vnn.vn

ACHIEVEMENTS RECOGNIZED BY STATE OF VIETNAM AND BY MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

- To the Institute as collectives:**
- Independence Medal - First class honor in 2005
 - Independence Medal - Second class honor in 2001
 - Independence Medal - Third class honor in 1994
 - Labor Medal - First class honor in 1991
 - Labor Medal - Second class honor in 1985
 - Labor Medal - Third class honor in 1978
 - Praised by Politburo of the LPC Committee in 1962
 - Certificate of Merits awarded by Minister of Agriculture and Rural Development in 2002
 - Labor Medal - Third class honor in 2001 by Lao PDR's State

To staff of the Institute as individuals:

- Labor Hero: 1
- Second Class Labor Medal: 2
- Third Class Labor Medal: 13
- Medal for Water Resources and Agriculture Development Cause: 180
- Certificate of Merits offered by Government (2000 - 2005): 7
- Labor Medal offered by Lao's Government: 3





Viện Trưởng
Director
TS. Tô Trung Nghĩa



Phó Viện Trưởng
Deputy Director
ThS. Lê Văn Học



Phó Viện Trưởng
Deputy Director
TS. Tô Văn Trường



Phó Viện trưởng
Deputy Director
ThS. Vũ Hồng Châu

CÁC VIỆN TRƯỞNG TIỀN NHIỆM:

Ông Đinh Gia Khánh: Từ 1962 - 12 /1973(sau là Thứ trưởng Thường trực Bộ Thủy lợi)

TS. Nguyễn Văn Sáng: Từ 1974 - 7/1978 và 1985 - 1990

TS. Nguyễn Minh Hoàng: Từ 7/1978 - 4/1984

KS.Phan Tiến Hình (Q. Viện trưởng): Từ 5/1984 - 2/1985 và 11/1990 - 1/1991

PGS-TS.Phan Sỹ Kỳ - Thứ trưởng Bộ Thủy lợi (kiêm VT): từ 2/1991 - 11/1991

PGS-TS. Nguyễn Đông: Từ 12/1991 - 6/1995

TS. Nguyễn Đình Thịnh: Từ 6/1995 - 11/1999 (sau là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

FORMER DIRECTORS

Mr. Dinh Gia Khanh: 1962 to December 1973 (later Vice Minister of Water Resources)

Dr. Nguyen Van Sang: 1974 to July 1978 and 1985 to 1990

Dr. Nguyen Minh Hoang: July 1978 to April 1984

Eng. Phan Tien Hinh (Acting Director): March 1984 to February 1985 and November 1990 to January 1991

Associate Prof., Dr. Phan Sy Ky - Vice Minister of Water Resources(cum director of IWARP): February 1991 to November 1991

Associate Pro.,Dr. Nguyen Dong: December 1991 to June 1995

Dr. Nguyen Dinh Thinh: 6/1995 to 11/1999 (later Vice Minister of Agriculture and Rural Development)

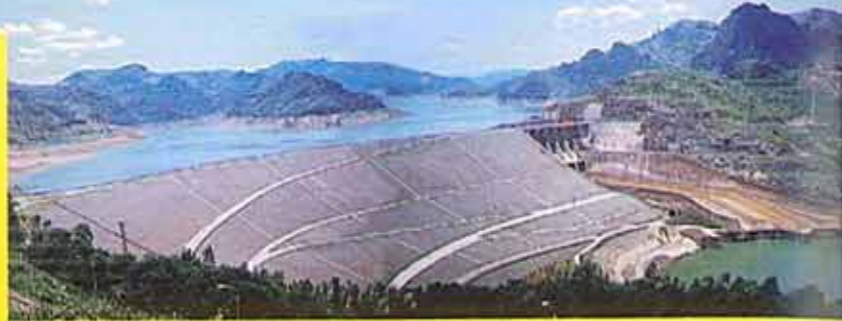
LỊCH SỬ - PHÁP LÝ

- ◆ Nghị định số 02-CP ngày 16/01/1961 của Chính phủ thành lập Ủy ban Trị thủy và khai thác sông Hồng.
- ◆ Quyết định số 1428 QĐ/TC ngày 2/10/1976 của Bộ trưởng Bộ Thủy lợi thành lập Viện Quy hoạch và Quản lý nước.
- ◆ Quyết định số 36 QĐ/TCCB ngày 17/4/1995 của Bộ trưởng Bộ Thủy lợi chuyển Viện Quy hoạch và quản lý nước thành Viện Quy hoạch Thủy lợi.
- ◆ Ngày 26/10/1995 Bộ trưởng Bộ Thủy lợi có Quyết định số 100 QĐ/TCCB ban hành điều lệ và tổ chức hoạt động của Viện Quy hoạch Thủy lợi.

HISTORY LEGAL BASIS

- ◆ Decree No.02-CP dated 16/01/1961 by the Government on establishment of the Committee for Red River Water resource Management and Exploitation
- ◆ Decision No. 1428 QD/TC dated 2/10/1976 by the Minister of Water Resources on formation of Institute of Water Resources Planning and Management
- ◆ Decision No. 36 QD/TCCB dated 17/4/1995 by Minister of Water Resources to change the former Institute of Water Resources Planning and Management into new Institute of Water Resources Planning
- ◆ On 26/10/1995 Minister of Water Resources issued Decision No. 100 QD/TCCB stipulating regulations on operation and organization of the Institute of Water Resources Planning.





❖ CHỨC NĂNG

Là cơ quan chuyên ngành về quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT, có chức năng nghiên cứu lập quy hoạch phát triển tài nguyên nước trong phạm vi cả nước nhằm điều hoà sử dụng, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên nước, môi trường nước phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

❖ NHIỆM VỤ

1. Khảo sát, lập các dự án:
 - Tổng quan thủy lợi các lưu vực sông và toàn quốc.
 - Quy hoạch thủy lợi tổng hợp một lưu vực sông, một vùng kinh tế.
 - Quy hoạch cấp nước, tiêu nước nông nghiệp, công nghiệp, thành phố, khu dân cư.
 - Quy hoạch phòng chống lũ.
 - Quy hoạch thủy điện.
 - Môi trường và chất lượng nước.
 - Và các dự án các sông liên quốc gia.
2. Hướng dẫn giúp đỡ, phối hợp với các địa phương và các ngành lập các dự án quy hoạch thủy lợi chuyên ngành và cho các vùng lãnh thổ.
3. Theo dõi việc triển khai thực hiện các quy hoạch đã được duyệt, phát hiện những bất hợp lý, những tồn tại để bổ sung, nâng cao và hoàn thiện các dự án quy hoạch đó.
4. Nghiên cứu xây dựng và bổ sung thường xuyên tổng sơ đồ khai thác các dòng sông, cập nhật số liệu tính toán cân bằng nước trên các lưu vực sông và các vùng trên cả nước.
5. Thẩm định các dự án quy hoạch thủy lợi do các địa phương, các ngành và các cơ quan khác lập. Tham gia thẩm định và xét duyệt các dự án quốc gia do các ngành khác lập có liên quan đến nguồn nước.
6. Chủ trì lập Chiến lược phát triển thủy lợi.
7. Nghiên cứu lập chương trình vận hành các công trình thủy lợi tổng hợp lớn, tham gia giúp Bộ chỉ đạo vận hành điều tiết hệ thống, tham gia quản lý tài nguyên nước và khai thác bảo vệ công trình thủy lợi.
8. Nghiên cứu, theo dõi và đánh giá chất lượng nước trên các lưu vực sông, các hồ chứa nước, vùng ven biển, hải đảo, các vùng ngập úng, lấy thụt, dự báo sự phát triển và lan truyền ô nhiễm nguồn nước phục vụ cho công tác nghiên cứu các mặt quy hoạch của Viện.
9. Điều tra nghiên cứu đánh giá và dự báo về tác động của các công trình thủy lợi hiện có và sẽ được xây dựng đến môi trường sinh thái khu vực.
10. Điều tra cơ bản chuyên dùng (địa hình địa chất, thủy văn nước mặt và nước ngầm; chất lượng, sinh thái môi trường nước; kinh tế xã hội) phục vụ cho công tác quy hoạch thủy lợi và bảo vệ tài nguyên nước.
11. Tổng kết kinh nghiệm công tác quy hoạch thủy lợi và bảo vệ nguồn nước, xây dựng quy trình quy phạm và phương pháp luận, giá thiết kế quy hoạch. Ứng dụng công nghệ, trang bị hiện đại nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác quy hoạch. Hướng dẫn cho các địa phương cùng thực hiện.
12. Tiến hành nghiên cứu khoa học công nghệ các lĩnh vực liên quan đến quy hoạch thủy lợi, phát triển và bảo vệ nguồn nước. Đào tạo bồi dưỡng và nâng cao năng lực chuyên môn.
13. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về quy hoạch thủy lợi, về môi trường và chất lượng nước.



❖ FUNCTIONS

IWARP, an agency under MARD specializes in water resources planning. Its functions are to formulate water resources planning in the whole country in order to regulate use, to protect and sustainable develop water resources and environment serving socio-economic development.

❖ RESPONSIBILITIES

1. Investigate and formulate of projects:
 - Overview study of water resources for river basins and the whole country,
 - Integrated water resource planning for a specific river basin or an economic region,
 - Water supply, water drainage in agriculture, industry, municipalities and residential areas,
 - Flood prevention and control planning,
 - Hydropower development planning,
 - Environment and water quality planning, and
 - Transnational river projects
2. Guide, provide support and coordinate with localities and other sectors in the formulation of water resource planning projects for specific uses and for different regions.
3. Monitor the implementation of approved plans to detect problems or illogical aspects and carry out complements or improvements in order finalize these planning projects.
4. Study, formulate and regularly update the exploitation diagram of rivers; updating data on water balance calculation in all river basins and in various regions throughout the country.
5. Appraise water resources planning projects formulated by other localities, sectors and agencies; participate in the appraisal and approval process of national-scale water-related projects developed by other related agencies or sectors.
6. Join in the formulation of Water Resources Development Strategy
7. Study into and develop operation procedures for large scale multipurpose hydraulic works and assist MARD in providing guidelines to the operation and regulation of these systems as well as in the management of water resources, exploitation and protection of hydraulic structures.
8. Study, monitor and assess water quality in river basins, reservoirs, coastal areas, islands, floodplains and water-logging areas; forecast the pollution process of water sources to serve as basis for the study of planning aspects in the Institute.
9. Investigate, study, assess and forecast the impacts of existing and planned hydraulic structures on ecosystem and environment of the studied regions.
10. Carry out basic investigations (those of topography, geology, surface water and ground water hydrology, water quality, ecosystem and water environment, socio-economic situation) to serve as basis for the water resources planning and protection.
11. Summarize experiences from water resource planning and protection activities; develop procedures, specifications, methodologies and prices of planning design. To apply modern technologies and equipment to improve the efficiency and quality of planning activities. To provide guidelines to provinces on the tasks.
12. Carry out scientific and technical research on issues relating to water resources planning, development and protection. To provide training and capacity building for staff at the Institute.
13. Execute international cooperation activities relating to water resources planning, water quality and environment.

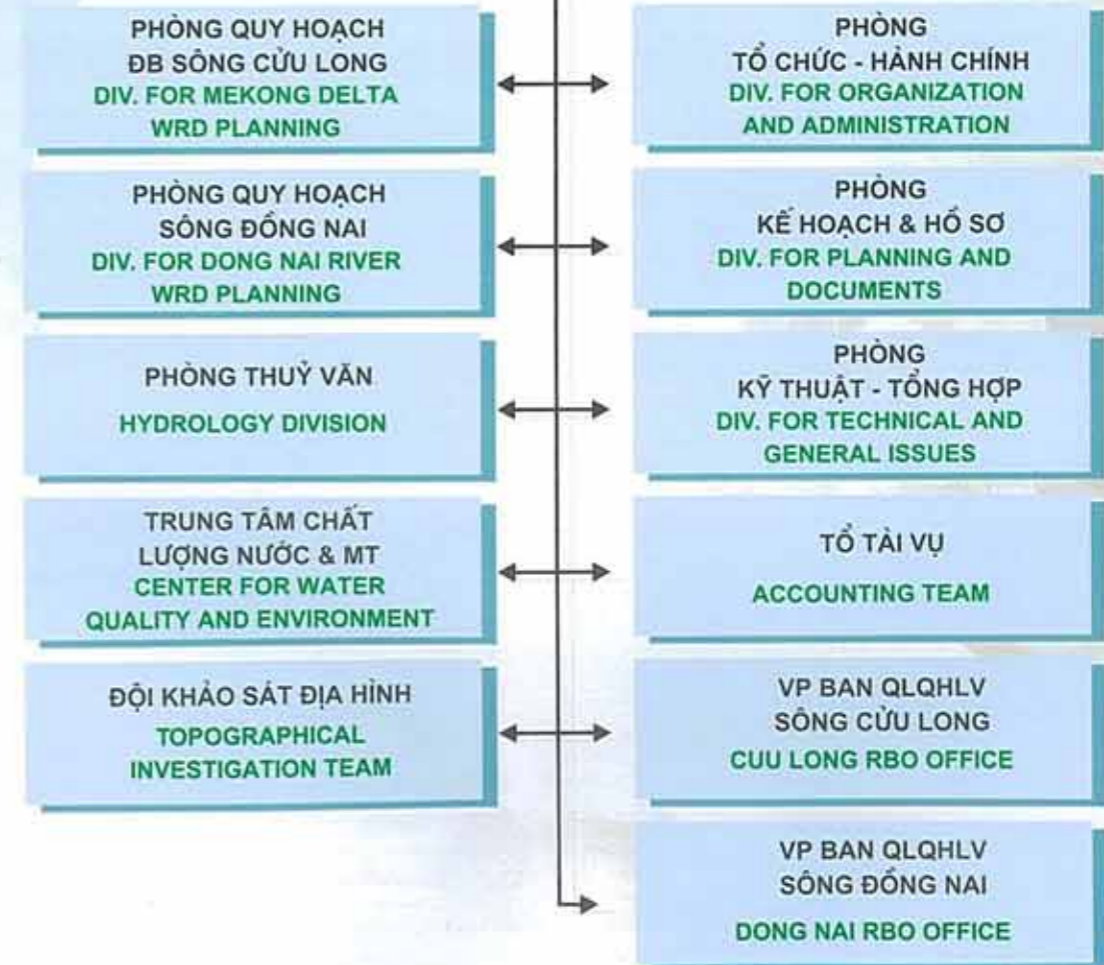
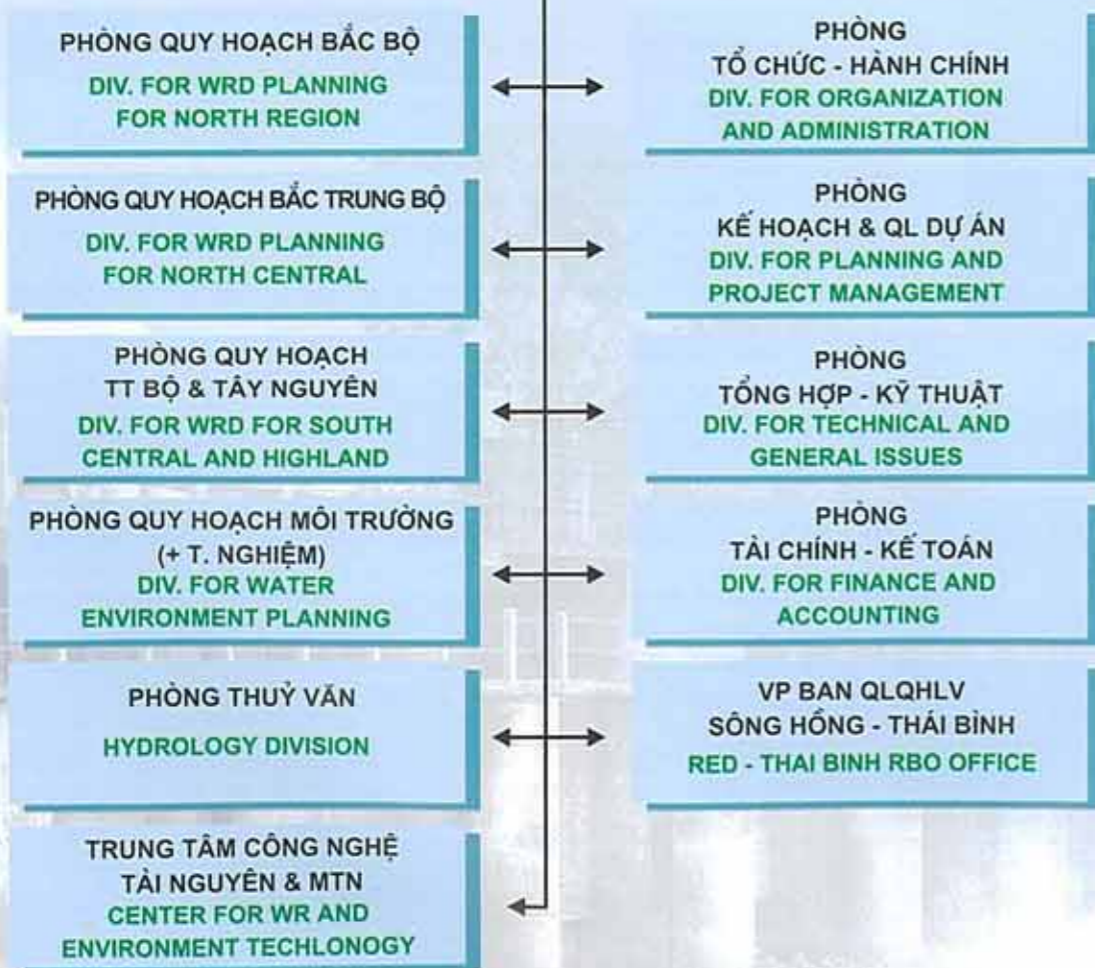


BAN GIÁM ĐỐC VIỆN
DIRECTOR BOARD

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI
INSTITUTE OF WATER
RESOURCES PLANNING

VPĐD TẠI TÂY NGUYÊN
REPRESENTATIVE OFFICE
IN CENTRAL HIGHLAND

PHẦN VIỆN KSQHTL NAM BỘ
SUB-INSTITUTE OF WATER
RESOURCES PLANNING



CÁC ĐƠN VỊ TRONG VIỆN (Hà Nội)

SUBORDINATE DIVISIONS
(at the Headquarter in Hanoi)



CÁC ĐƠN VỊ TRONG VIỆN (Hà Nội)

SUBORDINATE DIVISIONS
(at the Headquarter in Hanoi)

- ☐ **Phòng tổ chức hành chính**
Chức năng nhiệm vụ chính: Quản lý và thực hiện các chế độ chính sách; Xây dựng chương trình quy hoạch, đào tạo các bộ; bảo vệ nội bộ, quản lý cán bộ công nhân viên.
Nhân sự: có 7 cán bộ, trong đó có bằng đại học 5 người, trung cấp 2 người.
- ☐ **Phòng Tổng hợp - Kỹ thuật**
Chức năng nhiệm vụ chính: Tổng hợp các dự án quy hoạch; tham gia xây dựng chiến lược phát triển thủy lợi; lập các văn bản về quản lý quy hoạch và kỹ thuật; Quản lý kỹ thuật; Tổ chức nghiên cứu khoa học...
Nhân sự: có 17 cán bộ trong đó có bằng Tiến sỹ 2 người; Thạc sỹ 9 người, Đại học 3 người, Trung cấp 3 người.
- ☐ **Phòng Kế hoạch Quản lý dự án**
Chức năng nhiệm vụ chính: Chuẩn bị kế hoạch hàng năm; Phân bổ kế hoạch; Tổ chức nghiệm thu. Thẩm định và trình duyệt các dự án...
Nhân sự: có 5 cán bộ, trong đó có bằng Đại học 4 người, Trung cấp 1 người.
- ☐ **Phòng tài chính**
Chức năng nhiệm vụ chính: Quản lý tài chính; lập kế hoạch thu chi ngân sách; Quản lý việc sử dụng kinh phí; kiểm tra và giám sát việc chi tiêu nội bộ.
Nhân sự: có 4 cán bộ, Đại học 4 người.
- ☐ **Phòng quy hoạch Bắc Bộ**
Chức năng nhiệm vụ chính: Lập quy hoạch và quản lý quy hoạch cho vùng Bắc Bộ.
Nhân sự: có 21 cán bộ, trong đó có bằng Thạc sỹ 5 người, Đại học 16 người.
- ☐ **Phòng quy hoạch Bắc Trung Bộ**
Chức năng nhiệm vụ chính: Lập quy hoạch và quản lý quy hoạch cho vùng Bắc Trung Bộ.
Nhân sự: có 15 cán bộ, trong đó có bằng Thạc sỹ 7 người, Đại học 8 người.
- ☐ **Phòng quy hoạch Nam Trung Bộ và Tây nguyên**
Chức năng nhiệm vụ chính: Lập quy hoạch và quản lý quy hoạch cho vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
Nhân sự: có 14 cán bộ, trong đó có bằng Thạc sỹ 4 người, Đại học 10 người.
- ☐ **Phòng Thủy văn**
Chức năng nhiệm vụ chính: Điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn; xây dựng ngân hàng dữ liệu khí tượng - thủy văn.
Nhân sự: có 16 cán bộ, trong đó có bằng Thạc sỹ 5 người, Đại học 10 người, Trung cấp 1 người.
- ☐ **Phòng quy hoạch Môi trường**
Chức năng nhiệm vụ chính: Điều tra cơ bản về chất lượng nước và ô nhiễm môi trường; lập thủy bạ; nghiên cứu đánh giá nguồn nước; đánh giá tác động của công trình thủy lợi đến môi trường sinh thái; nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn chất lượng nước; nghiên cứu lập quy hoạch bảo vệ môi trường nước; Quản lý phòng thí nghiệm chất lượng nước...
Nhân sự: có 9 cán bộ, trong đó có bằng Thạc sỹ 2 người, Đại học 7 người.
- ☐ **Trung tâm công nghệ Tài nguyên và môi trường nước**
Trung tâm là một Tổ chức được ủy quyền sử dụng con dấu và tài khoản của Viện Quy hoạch Thủy lợi.
Chức năng nhiệm vụ chính: Thực hiện hợp đồng nghiên cứu khoa học và hợp đồng kinh tế trong các dự án quy hoạch, tiến khả thi, nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công. Điều tra khảo sát địa hình, địa chất, địa chất thủy văn, thủy văn và chất lượng nước, địa chất thủy văn; chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên nước và chất lượng nước.
Nhân sự: có 26 cán bộ, trong đó có bằng Thạc sỹ 2 người, Đại học 21 người, Cao đẳng 1 người, Công nhân 2 người.



- ☐ **Division for Administration and Personnel**
Main tasks: to manage and enforce policies, mechanisms, to prepare human resources development plans; to manage staff and guard the Office
Staff: 7 including 5 graduates and 2 technicians
- ☐ **Division for Technical and General Issues**
Main tasks: to synthesize planning projects, take part in development of water resources development strategy; draft papers and circulars on planning management and technical issues, technical management; to arrange scientific researches...
Staff: 17 including 2 Doctors, 9 Masters, 3 Graduates and 3 Technicians
- ☐ **Division for Planning and Project Management**
Main tasks: to prepare annual plan, allocate works; to arrange project appraisal, approval and submission for approval...
Staff: 5 including 4 Graduates and 1 Technician
- ☐ **Financial and Accounting Division**
Main tasks: financial management, budget planning, procurement management, and internal financial monitoring.
Staff: 4 (University Degree).
- ☐ **Division for Water Resources Planning for North Region**
Main tasks: to prepare and manage water resources planning for the North Region
Staff: 21 including 5 Masters and 16 Graduates
- ☐ **Division for Water Resources Planning for North Central Region**
Main tasks: to prepare and manage water resources planning for the North Central Region
Staff: 15 including 7 Masters and 8 Graduates
- ☐ **Division for Water Resources Planning for South Central and Highland Region**
Main tasks: to prepare and manage water resources planning for the South Central and Highland Region.
Staff: 14 including 4 Masters and 10 Graduates
- ☐ **Hydrology Division**
Main tasks: baseline hydro-meteorological investigation, hydro-meteorological calculations, hydro-meteorological database...
Staff: 16 including 5 Masters, 10 Graduates and 1 Technician
- ☐ **Water Environment Planning Division**
Main tasks: to carry out baseline water quality and pollution survey, measurement recording, water resources review, environment impact assessment of hydraulic works on ecology and environment; studying into water quality standards; water environment protection planning, water quality laboratory management...
Staff: 9 including 2 Masters and 7 Graduates
- ☐ **Center for Water Resources and Environment Technology**
The Center is an organization that is delegated to use the same stamp and account of the Institute of Water Resources Planning.
Main tasks: to implement scientific and economic contracts in projects on water resources planning, pre-feasibility, feasibility, technical design, and construction drawings; carry out geological, topographical, hydro-geological, hydrological and water quality investigations and survey; water resources and quality technology transfer...
Staff: 26 including 2 Masters, 21 Graduates, 1 College Graduate and 2 workers.





Khảo sát, quy hoạch và nghiên cứu khả thi:

Từ năm 1961 đã khảo sát, lập quy hoạch trị thủy và khai thác sông Hồng; gồm 5 mặt quy hoạch là phòng chống lũ, cấp thoát nước, giao thông thủy, lập sơ đồ khai thác bậc thang dòng chính sông Hồng.

Nhiều công trình lớn trong sơ đồ bậc thang sông Hồng do Viện đề xuất ra đời (lớn nhất là công trình thủy điện Hoà Bình, Thác Bà) và đang xây dựng như công trình Tuyên Quang, Sơn La...

Từ năm 1975, ở miền Nam, 4 Đoàn Quy hoạch của Viện đã tiến hành khảo sát, lập quy hoạch các vùng ở Trung Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Sau thời gian ngắn định hướng quy hoạch thủy lợi cho cả 4 vùng đã được hoàn thành, nhiều công trình đã trở thành hiện thực và có ý nghĩa to lớn với nền kinh tế đất nước như: Hồ Dầu Tiếng, Trị An, Phú Ninh, Thác Mơ..., trực dẫn nước ngọt và cải tạo đất Hồng Ngự, Quản Lộ - Phụng Hiệp.

Từ năm 1995 lại đây, hàng năm khảo sát lập từ 30-40 dự án thiết kế quy hoạch thủy lợi trong và ngoài nước và nhiều dự án khả thi, trong đó có những công trình có ý nghĩa chiến lược phát triển các vùng kênh Hồng Ngự (vùng Đồng Tháp Mười), hệ thống các kênh KH ở Tây Sông Hậu:

Lập thiết kế quy hoạch thủy lợi hoặc hoàn thiện QHTL cho các lưu vực sông

Quy hoạch phòng chống lũ đồng bằng sông Hồng và hạ du sông Thái Bình (1995-2000)

Quy hoạch lũ đồng bằng sông Cửu Long (1996-1999)

Quy hoạch tổng thể phát triển tài nguyên nước sông Đồng Nai (1995-1996)

Báo cáo tổng quan quy hoạch 9 lưu vực sông: Bằng Giang, Kỳ Cùng, Vũ Gia, Thu Bồn, Sông Cà, sông Mã, sông Nghèn, sông Ba, sông Sesan, Srepok.

Định hướng quy hoạch lũ Miền Trung: bao gồm lưu vực sông từ Thanh Hoá trở vào đến Bình Thuận (1995-2000)

-Thiết kế quy hoạch thủy lợi chi tiết cho các lưu vực sông: sông Cầu, Thương, Đáy, Châu, Tích và Ngũ huyện Khê... thuộc Đồng bằng Bắc bộ, sông Nghèn, sông Hoạt, sông Chu, sông Gianh, sông Nhật Lệ, Bến Hải, Vĩnh Phước, sông Cái Nha Trang thuộc miền Trung.

Lập thiết kế quy hoạch các vùng lớn

Đã và đang tiến hành lập quy hoạch chi tiết các vùng và các tỉnh: Hà Nội, Bắc Cạn, Lai Châu, Lạng Sơn, Gia Lai, Đắk Lắk, vùng Tây sông Hậu, tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang, An Giang, Hậu Giang, vùng kẹp giữa sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây và khu lân cận, vùng Đồng Tháp Mười, khu tam giác công nghiệp ven đường 18, tam giác công nghiệp TP Hồ Chí Minh - Biên Hoà, Bà Rịa, vùng Nam Nguyễn Văn Tiếp...

Tiến hành cân bằng nước và lập quy hoạch cấp nước cho các khu công nghiệp và dân sinh cho vùng Tĩnh Gia, Thanh Hoá; cân bằng nước đồng bằng sông Cửu Long phục vụ chiến lược phát triển nguồn nước lưu vực sông Mê Công; cân bằng nước miền Trung; quy hoạch cấp nước cho thành phố Hạ Long, khu công nghiệp chế xuất Bắc Hà Nội; quy hoạch chống lũ sông Hương và thành phố Huế.

Investigation, formulation of plans and feasibility study

Since 1961 the Institute has investigated and formulated plans for training and exploitation of the Red River, including 5 planning aspects of flood control, water supply and drainage, navigation and mapping of main cascades in Red River. Many completed large scale hydraulic structures in the cascade diagrams were proposed by the Institute (e.g. Hoa Binh and Thac Ba reservoirs the largest ones) and on-construction structures as Tuyen Quang, Son La...

Since 1975 four planning teams of the Institute have carried out investigation and planning in areas of Central Region and Central Highland, Southeast Region and Cuu Long River Delta. After a short time, the planning orientations for the above mentioned regions have been fulfilled. As a result, many finished structures have played important role in the country economy, including reservoirs of Dau Tieng, Tri An, Phu Ninh, Thac Mo..., canals for fresh water diversion and soil reclamation, such as Hong Ngu, Quan Lo-Phung Hiep.

Since 1995 up to now: 30-40 water resources planning projects were investigated every year either domestically or internationally, among them are many feasibility studies. There are projects of significant importance for regional development as Hong Ngu canal (Plains of Reeds), system of KH canals in the West of Hau river;

Preparation or finalization of water resources planning for various river basins

- Flood control planning for Red River Delta and downstream of Thai Binh river (1995-2000)

- Flood control planning for Cuu Long River Delta (1996-1999)

- Master plan for water resources development in Dong Nai River (1995-1996)

- Review of planning of 9 river basins, including Bang Giang, Ky Cung, Vu Gia, Thu Bon, Ca, Ma, Nghen, Ba, Sesan and Srepok.

- Orientations for flood control planning in central region from Thanh Hoa to Binh Thuan province during 1995-2000

- Detailed design of water resources planning for river basins of Cau, Thuong, Day, Chau, Tich and Ngu Huyen Khe... in Northern Delta; Nghen, Hoat, Chu, Gianh, Nhat Le, Ben Hai, Vinh Phuoc, Cai rivers in Nha Trang in Central region.

Preparation of planning designs for large areas

The Institute has been preparing detailed design for following areas and provinces: Ha Noi, Bac Can, Lai Chau, Lang Son, Gia Lai, Dak Lac, East Hau river, Dong Thap, Tien Giang, An Giang, Hau Giang, area between East Vam Co and West Vam Co rivers and neighboring areas; Plains of Reeds, industry triangle along Road No.18, industry triangle of Ho Chi Minh-Bien Hoa-Ba Ria, south Nguyen Van Tiep area...

Nghiên cứu ảnh hưởng về môi trường chất lượng nước và khí hậu

Toàn bộ các dự án quy hoạch đều có chuyên đề đánh giá tác động của các công trình đến môi trường sinh thái, trong đó tập trung vào đánh giá tác động đến nguồn nước và đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước.

Xây dựng chiến lược phát triển thủy lợi phục vụ cho các giai đoạn phát triển kinh tế xã hội 1996-2010 và 2005-2020

Nghiên cứu khoa học công nghệ:

Chương trình cấp Nhà nước:

KC12 (1991-1995) cân bằng bảo vệ và sử dụng có hiệu quả nguồn nước toàn lãnh thổ;

Chương trình 06-03 (1981-1985), 06-02 (1985-1991) về điều tra cơ bản;

Chương trình nghiên cứu xâm nhập mặn đồng bằng sông Cửu Long;

Chương trình nghiên cứu biến đổi khí hậu toàn cầu ...

Đánh giá ảnh hưởng hồ Hoà Bình đến hạ du;

Thẩm định lựa chọn phương án bậc thang và công suất máy thủy điện Sơn La...

Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước và cấp Bộ:

Đề tài nghiên cứu đất ngập nước, thoát lũ Đồng bằng sông Cửu Long (06A.03.05);

Nghiên cứu cơ sở khoa học về khả năng thoát lũ của hệ thống công trình sông Đáy (1996-1998);

Nghiên cứu cải tiến công nghệ cân bằng nước trong quy hoạch phát triển tài nguyên nước (1998-2000).

Công trình nghiên cứu công nghệ nhận dạng lũ và cải tiến quy trình vận hành tối ưu hồ chứa thủy điện Hoà Bình được Hội đồng giải thưởng chuyên ngành đề nghị giải thưởng Quốc gia.

Công trình nghiên cứu thiết lập cải tiến ứng dụng mô hình thủy lực trong lĩnh vực thiết kế các dự án phát triển và quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam được Hội đồng giải thưởng chuyên ngành đề nghị giải thưởng Hồ Chí Minh.

Hợp tác Quốc tế:

Giúp Campuchia nghiên cứu tiếp sông Vai Co;

Giúp Lào lập QHTL cho 7 vùng Đồng bằng trong điểm: Vientiane, Bolykhamxay, Savanakhet, Kham muon, Salavan, Champasac, Attapu.

Hợp tác có hiệu quả với các tổ chức quốc tế thực hiện các dự án nghiên cứu phát triển thủy lợi Việt nam: WB, ADB, SIDA (Thụy Điển), JICA, NIPPON KOEL (Nhật), DANIDA (Đan Mạch), MDBC (Úc)...

Water balance calculation and formulation of water supply plans for industrial zones and residential areas in Tĩnh Gia, Thanh Hoa; water balance calculation for Cuu Long River Delta serving for water resources development strategy of Mekong river basin; water balance calculation for Central Region; water supply planning for Ha Long city; industrial zones of North Hanoi; flood control plan for Huong river and Hue city.

Study on impacts of water quality, environment and climate

All planning projects have a component studying impact assessment of structures on ecosystem and environment in which the impacts on water resources are emphasized and solutions to protect water resources will be addressed.

Preparation of water resource development strategy to set foundation for economic development periods 1996-2010 and 2005-2020.

Scientific and technology study:

National Level Studies:

- KC12 (1991-1995): water balance, protection and efficient use of water resources in the whole country.

- Program 06-03 (1981-1985), 06-02 (1985-1991) on baseline investigation;

- Study program on saline intrusion in Cuu Long River Delta

- Study program on global climate changing etc...

- Impact assessment of Hoa Binh reservoir on downstream; and

- Appraisal of the selection of cascade options and capacity of Son La hydropower plant.

State and ministerial level studies:

- Wetland and flood drainage for Cuu Long River Delta (06A.03.05);

- Scientific basis for flood drainage capacity of hydraulic structures in Day River Basin (1996-1998);

- Improvement of water balance methodology in water resources planning and development (1998-2000).

- Flood analysis methodology and improvement of optimal operation procedures for Hoa Binh. This study was recommended for National Prize by the Awarding Panel.

- Formulation of and improvements to the application of hydraulic models in calculation in order to serve the design of water resources development and management projects in Vietnam. This study was recommended for Ho Chi Minh Prize by the Awarding Panel.

International cooperation:

- Support Cambodia in the further study of Vai Co river;

- Provide assistance to Lao in formulation of plans for 7 key delta regions, including Vientiane, Bolykhamxay, Savanakhet, Kham Muon, Salavan, Champasac, Attapu.

- Effectively cooperate with international organizations such as WB, ADB, SIDA (Sweden), JICA, NIPPON KOEI (Japan), DANIDA (Denmark), MDBC (Australia)... in implementing water resources development projects.





Tasks

The RRBO has responsibility of assessing planning proposals, basic investigation project, inventory and assessment of water resource and results of river basin planning. The organization works in coordination with related offices in setting up the management mechanism for database. The organization also proposed the development of capability building and awareness raising programs on management, exploitation, utilization and conservation of water resources.

The RRBO synthesizes and report the Ministry of Agriculture and Rural Development and related bodies about the exploitation, utilization and conservation of water resources in the riverbasin.

Personnel in RRBO

Chairman: Prof. Dr. Pham Hong Giang- Vice Minister of Agriculture and Rural Development

Vice-chairment: Dr. Pham Xuan Su- Director of Water Resources Development (MARD)

Chief of the Secretariat : Dr. To Trung Nghia- Director of Institute of Water Resources Planning

Members: Leaders of Departments of Water resource; Flood and Storm Control and D Management; Water Resource Planning Institute and leaders of Provincial Department of Agriculture and Rural Development in Red and Thai Binh river basin; leaders of water resource related departments in Ministries of Natural Resources and Environment; Ministry of Science and Technology; Ministry of Industry; Ministry of Fishery; Ministry of Construction; Ministry of Transport; Ministry of Health and Ministry of Defense.

RRBO Office: Headquarter of Water Resource Planning Institute - 162A

Tran Quang Khai
Tel: (84-4) 8.256 470/8.267 020
Fax: (84-4)8.252 807
Email: iwrp.hanoi@hn.vnn.vn

Nhiệm vụ:

Lập, trình duyệt và theo dõi việc thực hiện quy hoạch lưu vực sông Đồng Nai. Bảo đảm quản lý thống nhất quy hoạch lưu vực với địa bàn hành chính. Phối hợp với các cơ quan hữu quan của các Bộ, ngành và địa phương trong việc điều tra cơ bản, kiểm kê đánh giá tài nguyên nước của lưu vực sông Đồng Nai. Kiến nghị việc giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước trong lưu vực sông Đồng Nai.

Nhân sự:

Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT GS-TS Phạm Hồng Giang.

Phó trưởng ban: Cục trưởng Cục Thủy lợi, TS. Phạm Xuân Sứ.

Chánh văn phòng: Phó viện trưởng Viện quy hoạch Thủy lợi, TS Tô Văn Trường.

Các uỷ viên: lãnh đạo các Cục quản lý nước và công trình thủy lợi, Cục phòng chống bão lụt và quản lý đê điều, Phân Viện trưởng Phân Viện khảo sát quy hoạch thủy lợi Nam Bộ và lãnh đạo các Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông Đồng Nai, lãnh đạo các Vụ có liên quan đến quản lý tài nguyên nước thuộc các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Thủy sản, Xây dựng, Giao thông, Vận tải, Y tế, Quốc Phòng.

Trụ sở văn phòng: tại Phân Viện khảo sát quy hoạch thủy lợi Nam Bộ 271/3 An Dương Vương Quận 5, TP Hồ Chí Minh.
ĐT: 08.8350850, 08.8354218 Fax: 08. 8351721
Email: pvksqhtinambo@hcm.fpt.vn

Tasks:

To prepare, submit for approval and monitor implementation of Dong Nai River Basin Planning to ensure consistent management of river basin planning and administrative boundary; to coordinate with relevant ministerial, sectoral and local organizations in Dong Nai River water resources survey, inventory, review; to recommend solutions of water resources disputes in Dong Nai River Basin.

Staff:

Chairman: Prof. Dr. Pham Hong Giang, Vice Minister of Agriculture and Rural Development

Vice-Chairman: Dr. Pham Xuan Su, Director of Water Resources Development

Chief of the Secretariat: Dr. To Van Truong, Deputy Director of Institute of Water Resources Planning

Members: Leaders of Departments of Water Resources, Flood Control and Dike Management, Directors of Sub-Institute of Water Resources Planning, Directors of provincial Departments of Agriculture and Rural Development in Cuu Long River Basin, and leaders of other relevant departments of Ministries of Natural Resources and Environment, Industry, Fishery, Construction, Transport, Health, and National Defense.

Office: at Sub-Institute of Water Resources Planning in the South - 271/3 An Duong Vuong, District 5 - Ho Chi Minh City.
Tel: 08.8350850, 08.8354218; Fax: 08.8351721
Email: pvksqhtinambo@hcm.fpt.vn

Nhiệm vụ

Đánh giá phương án quy hoạch, dự án điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá nguồn nước và kết quả thực hiện quy hoạch trong lưu vực sông. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế quản lý thông tin dữ liệu. Đề xuất các các việc xây dựng các chương trình tăng cường năng lực và nâng cao nhận thức về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước.

Tổng hợp trình Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ, ngành có liên quan về tình hình khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trong lưu vực sông.

Nhân sự:

Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT GS-TS Phạm Hồng Giang.

Phó trưởng ban: Cục trưởng Cục Thủy lợi, TS. Phạm Xuân Sứ.

Chánh văn phòng : Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi TS. Tô Trung Nghĩa.

Các uỷ viên: Lãnh đạo các Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi, Cục phòng chống lụt bão và Quản lý đê điều, lãnh đạo Viện Quy hoạch Thủy lợi và lãnh đạo các Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh thành phố thuộc lưu vực sông Hồng, sông Thái Bình. Lãnh đạo các Cục, Vụ có liên quan đến quản lý tài nguyên nước thuộc các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học Công nghệ, Công nghiệp, Thủy sản, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Y tế, Quốc phòng.

Trụ sở văn phòng:
Tại Viện Quy hoạch Thủy lợi - 162A Trần Quan g Khả
ĐT: 84.4. 8256470 / 8267020 Fax; 84.4 852087
Email: iwrp.hanoi@hn.vnn.vn





Nhiệm vụ:

Lập, trình duyệt và theo dõi việc thực hiện quy hoạch lưu vực sông Cửu Long, bảo đảm quản lý thống nhất quy hoạch lưu vực với địa bàn hành chính. Phối hợp với các cơ quan hữu quan của các Bộ, ngành và địa phương trong việc điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước của lưu vực sông Cửu Long. Kiến nghị việc giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước trong lưu vực sông Cửu Long. Phối hợp với Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam nghiên cứu kiến nghị với Ủy ban sông Mê Công trong việc hợp tác quốc tế quản lý, khai thác tài nguyên nước và tài nguyên có liên quan trong lưu vực sông Mê Công.

Nhân sự:

Trưởng ban: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, GS-TS Phạm Hồng Giang.

Phó trưởng ban: Cục trưởng Cục Thủy lợi, TS. Phạm Xuân Sửu.

Chánh văn phòng: Phó viện trưởng Viện quy hoạch Thủy lợi, TS Tô Văn Trường.

Các uỷ viên: lãnh đạo các Cục Quản lý nước và công trình thủy lợi, Cục Phòng chống lụt bão và quản lý đê điều, Phân Viện trưởng Phân Viện Khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ, lãnh đạo thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam và lãnh đạo các cơ sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố thuộc lưu vực sông Cửu Long, lãnh đạo các Cục, Vụ có liên quan đến quản lý tài nguyên nước thuộc các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Thủy sản, Xây dựng, Giao thông, Vận tải, Y tế, Quốc phòng.

Trụ sở Văn phòng: tại Phân Viện khảo sát quy hoạch Thủy lợi Nam Bộ 271/3 An Dương Vương, Quận 5, TP Hồ Chí Minh.

ĐT: 08.8350850, 08.8354218 Fax: 08.8351721;

Email: pvksqhtlnambo@hcm.fpt.vn

Tasks:

To prepare, submit for approval and monitor implementation of Cuu Long River Basin Planning to ensure consistent management of river basin planning and administrative boundary; to coordinate with relevant ministerial, sectoral and local organizations in Cuu Long River water resources survey, inventory, review; recommend solutions of water resources disputes in Cuu Long River Basin; coordinate with the VMRC Secretariat in international cooperation in water resources and related resources development and management in Mekong River Basin.

Staff:

Chairman: Prof. Dr. Phạm Hồng Giang, Vice Minister of Agriculture and Rural Development

Vice-Chairman: Dr. Phạm Xuân Sửu, Director of Water Resources Development

Chief of the Secretariat: Dr. Tô Văn Trường, Deputy Director of Institute of Water Resources Planning

Members: Leaders of Departments of Water Resources, Flood Control and Dike Management, Directors of Sub-Institute of Water Resources Planning, permanent leaders of VMRC, Directors of provincial Departments of Agriculture and Rural Development in Cuu Long River Basin, and leaders of other relevant departments of Ministries of Natural Resources and Environment, Industry, Fishery, Construction, Transport, Health, and National Defense.

Office: at Sub-Institute of Water Resources Planning in the South - 271/3 An Duong Vuong, District 5 - Ho Chi Minh City.

Tel No.: 08.8350850, 08.8354218; Fax: 08.8351721;

Email: pvksqhtlnambo@hcm.fpt.vn

Nhân lực:

Toàn Viện có 242 cán bộ.

Tại Viện (Hà Nội): 153 cán bộ, trong đó cán bộ có bằng Tiến sĩ: 3 cán bộ, Thạc sĩ: 32 cán bộ, Kỹ sư: 94 cán bộ.

Tại Phân Viện (Tp Hồ Chí Minh): 89 cán bộ, trong đó cán bộ có bằng Tiến sĩ: 3 cán bộ, Thạc sĩ: 8 cán bộ, Kỹ sư: 51 cán bộ.

Công cụ tính toán:

Phần mềm tính toán thủy lực: MIKE 11, MIKE FLOOD, SOBEK, VRSAP.

Phần mềm tính toán thủy văn: SSAR, TANK, NAM, HEC, HYMOS.

Phần mềm tính toán cân bằng nước: MITSIM, MIKE BASIN, MIKE SHE.

Các phần mềm ứng dụng: MAPINFO, ARCVIEW, AUTOCAD, GIS...

Phần mềm tính toán thiết kế công trình, lập dự toán...

Thiết bị nghiên cứu, tính toán, lập hồ sơ tại Viện (Hà Nội):

Máy văn phòng:

130 máy tính được nối mạng, 7 máy in màu các cỡ, 15 máy in laser các loại, 2 máy Scanner A3, 3 máy photocopy.

Máy khảo sát: Địa hình, Địa chất, Thủy văn và Chất lượng nước: 7 máy kinh vĩ các loại, 3 máy thủy chuẩn, 2 máy đo sâu độ sâu (HONDEX-PS-7), 1 máy địa vật lý Geska (Russia), 1 bộ khoan tay (Hungaria), 1 máy GPS (USA)...

Một phòng thí nghiệm chất lượng nước hiện đại gồm:

Máy đo độ ẩm Conductivitymeter LF 196 (WTW-Germany)

Máy đo pH pH meter 744 (Metrohm-Swiss)

Máy đo DO Dissolved oxygen equipment YSI 55 (YSI-USA)

Máy đo BOD-BOD equipment TS606/2 (WTW-Germany)

Kính hiển vi Microscope ATC2000 (Leica USA)

Máy đếm khuẩn Colony bacteria counter (Leica USA)

Capabilities

Personnel: 242 people

At Institute in Hanoi: 153 staffs including 3 Doctors, 32 Masters, and 94 Engineers

At Sub-Institute in Ho Chi Minh city: 89 staffs including 3 Doctors, 8 Masters, and 51 Engineers.

Calculation tools:

Software for hydrodynamic calculation: MIKE 11, MIKE FLOOD, SOBEK, VRSAP.

Software for hydrological calculation: SSARR, TANK, NAM, HEC, HYMOS.

Software for water balance calculation: MITSIM, MIKE BASIN, MIKE SHE

Other Softwares: MAINFO, ARCVIEW, AUTOCAD, GIS, and

Office softwares for calculation, engineering design, cost estimation etc...

Equipment for doing research, calculation and document preparation (in Hanoi):

Office equipment: 130 PCs using Local Area Network, 7 Color Printers for different sizes, 15 Laser Printers, 02 A3 size scanners, and 03 Photocopy machines.

Investigation machines: for topography, geology, hydrology and water quality survey:

07 Theodolite of all kinds, 03 Leveling Machines, 02 Depth Sounders (HONDEX-PS-7), 01 Geogra-physical machine Geska (Russia), 01 Manual driller (Hungaria), 01 GPS (USA)

A modern laboratory for water testing, equipped with:

Conductivity meter LF196 (WTW-Germany)

pH meter 744 (Metrohm-Swiss),

DO Dissolved oxygen equipment YSI 55 (YSI - USA)

BOD -BOD equipment TS606/2 (WTW-Germany)

Microscope ATC2000 (Leica - USA)

Colony bacteria counter (Leica - USA)





Các dự án quy hoạch tiêu biểu đã hoàn thành từ năm 1998 đến nay:

TT	Dự án	Địa Điểm	Thời Gian
1	QHTL sông Đáy	Hà Tây	1998-2001
2	QHTL sông Cầu	B.Giang	1998-2000
3	QHTL sông Thạch Bàn	Phú Yên	1998-2000
4	QHTL tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk	1997-2000
5	TQ sông Hồng S. Thái Bình	Bắc Bộ	1999-2000
6	QHPTTN s. Cá i Nha Trang Ninh Hoà	Khánh Hoà	1999-2001
7	QHPT TNN nam S. Gianh	Quảng Bình	1999-2001
8	QHTLS. Vĩnh Phước, Cam Lộ, Bến Hải	Quảng Trị	1999-2001
9	QHPT TNN sông Vũ Gia - Thu Bồn	Quảng Nam	1999-2001
10	QHSDTHNN Sông Đà	SLa-HBinh-LChâu	2000-2002
11	QHTH NN sông Cả	Nghệ An	2000-2002
12	Qh lũ miền Trung	Miền Trung	1996-2000
13	QH lưu vực sông Trà Khúc	Quảng Ngãi	2001-2003
14	QH các sông ven biển Quảng Ninh	Quảng Ninh	2002-2004
15	QH lưu vực sông Hồng	Bắc Bộ	2002-2005
16	Qh lưu vực sông Hương	Thừa Thiên - Huế	2002-2005
17	ĐTCB CLN Sông Hồng	Bắc Bộ	Hàng năm
18	QH sông Tam kỳ	Quảng Nam	2002-2005

List of completed planning projects since 1998 up to now

No	Project	Location	Duration Start End
1	Day River Water Resources Planning	Ha Tay	1998-2001
2	Cau and Thuong River Water Resources Planning	B.Giang	1998-2000
3	Ban Thach River Water Resources Planning	Phu Yen	1998-2000
4	Water Resources Planning for Dak Lak province	Dak Lak	1997-2000
5	Red - Thai Binh River Water Resources Review		1999-2000
6	Water Resources Development Planning for Cai River N.Trang N.Hoa	Khanh Hoa	1999-2001
7	Water Resources Development Plan for the South of Gianh River	Quang Binh	1999-2001
8	Vinh Phuoc, Cam Lo, Ben Hai River Water Resources Planning	Quang Tri	1999-2001
9	Vu gia - Thu Bon Water Resources Development Planning	Quang Nam	1999-2001
10	Integrated Da River Water Resources Planning	SL-HB-LC	2000-2002
11	Integrated Ca River Water Resources Planning	Nghé An	2000-2002
12	Flood Control Planning for the Central Region	Central Region	1996-2000
13	Tra Khuc River Water Resources Planning	Quang Ngai	2001-2003
14	Planning for coastal rivers of Quang Ninh Province	Quang Ninh	2002-2004
15	Red River Basin Water Resources Planning	North Region	2002-2005
16	Huong River Basin Water Resources Planning	Hue	2002-2005
17	Baseline water quality investigation for Red River	North Region	Yearly
18	Tam Ky River Water Resources Planning	Quang Nam	2002-2005